**KỀ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 22.**

**Từ ngày 10/2/2025 đến ngày 14/2/2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  10/02/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH  HĐTN | 209  210  105  42  63 | Luyện tập thuật việc được chứng kiến (Tiết 2)  Đọc một bài thơ về bốn mùa  Bảng chia 2( tiết 2)  Ôn tập chủ đề:Thực vật và động vật(Tiết 1)  SHL.Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân |
| **Thứ Ba**  11/02/2025 | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo đức | 64  211  212  106  22 | SHDC: Tham gia hoạt động “Gọn-Nhanh-Khéo”  Đọc *Dàn nhạc mùa hè*  Đọc *Dàn nhạc mùa hè*  Bảng chia 5 (Tiết 1)  Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường(Tiết 3) |
| **Thứ Tư**  12/2/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 213  214  107  43 | Viết chữ hoa T,  Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm  Bảng chia 5 (Tiết 2)  Cơ quan vận động(Tiết 1) |
| **Thứ Năm**  13/2/2025 | Tiếng Việt  Tiếng việt  Toán  HĐTN | 215  216  108  65 | Đọc *Mùa đông ở vùng cao*  Nghe -viết *Mưa cuối mùa*.  HĐGDTCĐ.Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổiGiờ, phút, xem đồng hồ(Tiết 1) |
| **Thứ Sáu**  14/2/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 217  218  109 | MRVT Bốn mùa(tt)  Nghe kể *Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ*  Giờ, phút, xem đồng hồ(Tiết 2) |
| **Thứ Bảy**  15/2/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH  HĐTN | 219  220  110  44  66 | Luyện tập thuật việc được chứng kiến (Tiết 3)  Đọc một bài văn về bốn mùa  Giờ, phút, xem đồng hồ(Tiết 3)  Cơ quan vận động(Tiết 2)  SHL. Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: LT THUẬT VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN**

**ĐỌC MỘT BÀI THƠ VỀ BỐN MÙA**

Tuần: 21Tiết: 209+210 Ngày dạy: 26/01/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**-** Luyện tập thuật việc được chứng kiến. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa. Trao đổi với người thân về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**-** Biết sắp xếp các câu thành đoạn văn. Viết về công việc hằng ngày của một người thân. Biết chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa. Biết trao đổi với người thân về 1 – 2 món ăn làm từ sen.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú; nói và đáp lời khen ngợi.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được). thẻ

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 9: TỰ GIỚI THIỆU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Âdcz** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết sắp xếp các câu thành đoạn văn***  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.    - Mời 1 vài HS trình bày trước lớp  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | - Học sinh đọc yêu cầu bài tập 6a: Dựa vào nội dung bài đọc Đầm sen, sắp xếp các câu dưới đây theo thứ tự hợp lí để tạo thành đoạn văn.  - HS thực hiện BT và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi (Đáp án: 2 – 4 – 5 – 3 – 1).  - HS trình bày cách thuật việc được chứng kiến.  - Một vài HS trình bày trước lớp  - Nghe nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh tìm hiểu nội dung đoạn văn***  **-**Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý .  - Mời 1 vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương những em đã mạnh dạn, tự tin chia sẻ trước lớp | Học sinh hỏi đáp theo cặp:  +Đoạn văn kể về việc gì ?  +Nhờ đâu em sắp xếp được đúng thứ tự các câu trong đoạn văn .  - Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp, rút ra lưu ý khi viết đoạn văn thuật việc (dùng các từ ngữ nói về trình tự thực hiện công việc).  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 3: Giúp học sinh biết viết về công việc hằng ngày của một người thân***  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập 6c.  -Giáo viên cho học sinh tự viết từ 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân.  - Mời 1 vài HS đọc bài viết trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS xác định yêu cầu của BT 6c.  - HS viết 4 – 5 câu về công việc hằng ngày của một người thân vào VBT (Lưu ý: Khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết).  - Một vài HS đọc bài viết trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3.Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 10: ĐỌC MỘT BÀI THƠ VỀ BỐN MÙA** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | ***Hoạt động 1.1: Giúp học sinh biết chia sẻ một bài thơ đã đọc về bốn mùa.***  **-** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý: Tên bài thơ là gì? Tác giả là ai? Mùa nào? Vẻ đẹp gì?,…  - Mời 1 vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm về tên bài thơ, tên tác giả, tên mùa và từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả,…  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét |
|  | ***Hoạt động 1.2: Giúp học sinh biết viết vào Phiếu đọc sách (VBT)***  - Giáo viên yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập 1b.  - Giáo viên hướng dẫn HS tự viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ, tên tác giả, mùa, từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả.  - Mời 1 vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | - HS xác định yêu cầu bài tập 1b.  - HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ, tên tác giả, mùa, từ ngữ nói về vẻ đẹp của mùa được tả.  - Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết trao đổi về món ăn làm từ sen.***  - GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân:  + Tên món ăn.  + Các thành phần của món ăn.  + Hương vị của món ăn.  + …  (GV lưu ý HS chọn từ xưng hô đúng khi đóng vai).  - GV tổng kết – nhận xét tiết học. | -HS nghe GV hướng dẫn một vài điều em có thể chia sẻ với người thân về món ăn làm từ sen.  – HS có thể thực hiện ở lớp, nếu có thời gian.  – HS thực hành ở nhà với người thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: BẢNG CHIA 2 ( TIẾT 2)**

**Tuần: 21 Tiết105 Ngày dạy: 26/01/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** **Sau bài học, học sinh:**

**-** Thành lập được bảng chia 2.

**-** Thuộc bảng chia 2; Vận dụng bảng chia 2 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.

**-** Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**- Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**- Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\* Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con, 10 khối lập phương.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNGJ CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **- Giáo viên cho cả lớp chơi “Hái quả”**  **- GV nêu yêu cầu hát, chuyền bóng, hái quả, trả lời kết quả các phép chia 2 có trong quả.**  **-GV nhận xét, tuyên dương.**  **- GV chuyển ý giới thiệu bài.** | **- HS nghe yêu cầu thực hiện.**  **- Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng kết quả trong bảng chia 2**  **-Học sinh nhận xét** |
|  | **2. Bài học và thực hành**  **Bài 1 Tính nhẩm**  **- GV cho HS chơi trò chơi “ Lật ô số”**  **- GV nhận xét.** | - Mỗi HS sẽ lật 1 ô số có 1 phép tính chia 2 và trả lời kết quả  2 : 2 4 : 2 6 : 2 8 : 2  10 : 2  12 : 2 14 : 2 16 : 2 18 : 2  20 : 2  - Học sinh tham gia chơi, trả lời |
|  | **Bài 2 Số?**  **- GV cho HS chơi trò chơi “ Thỏ tìm cà rốt”**  **Gv hướng dẫn HS thực hiện.**  **- Cà rốt là các dấu chấm hỏi**  **? : 2 = 7 ? : 2 = 5 ? : 2 = 4 ? : 2 = 9**  **? : 2 = 8 ? : 2 = 10 ? : 2 = 6 ? : 2 = 3**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | **- HS thi đua tiếp sức theo dãy**  **- Đại diện các dãy nhận xét.** |
|  | **Bài 3**  **a) Chia đều số kẹo trong lọ**  **( hũ) cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy cái kẹo?**  **b) Lấy hết số kẹo trong lọ chia cho mỗi bạn 2 cái. Có mấy bạn được chia?** | **-HS đọc yêu cầu đề SHS tr 24**  **-Thảo luận nhóm 4 tìm kết quả**  **Làm phiếu học tập cá nhân.** |
|  | **3. Củng cố**  **- Giáo viên cho HS chơi trò chơi Lật ô số**  **Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 2. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.**  **- GV tuyên dương, nhận xét.**  **- Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng chia 2 tr 23, đọc viết cho cha mẹ xem.** | **-HS tham gia chơi.**  **Ví dụ: 14 : 2 = 7**  **12 : 2 = 6 10 : 2 = 5**  **-Hs lắng nghe**  **- Học sinh thực hiện ở nhà.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TNXH LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT( TIẾT 2)***

Tuần: 21 Tiết: 42 Ngày dạy: 23/01/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến thức của chủ đề thực vật và động vật.

- Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**-** Nhận biết được tên, môi trường sống của một số thực vật, động vật gần gũi.

**-**  Nói được sự cần thiết phải bảo vệ thực vật và động vật khỏi bị tiệt chủng.

**-** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Biết quan tâm,chăm sóc loài vật có ích, bảo vệ thực vật và động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức dưới hình thức kể một câu chuyện ngắn về loài nai.  -Gợi ý: Có hai mẹ con chú nai sống trong một khu rửng. Nai con xinh xắn, đáng yêu. Hằng ngày, nai con thường rủ các bạn là sóc, thỏ và gấu đến nhà cùng chơi múa hát. Cũng có lúc, nai và các bạn chạy ra sông uống nước. Nước sông trong vắt có thể thấy cả những con cá đang tung tăng bơi lội. Nai con rất vui và hạnh phúc khi được sống cùng với mẹ trong khu rừng này.  -GV dẫn dắt và vào bài tiết 2. | -Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm 4, kể câu chuyện về chú nai nhỏ.   * Viết tên bài học vào vở |
| 9’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 1: Việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.**  -GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang SGK trang 73 và trả lời câu hỏi: Em suy nghĩ như thế nào khi nhìn thấy hình ảnh này?  -HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  -GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi: Cùng bạn viết ra những việc cần làm để không ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật.  -HS có thể trình bày thông qua tranh, ảnh, thơ, vè, băng rôn tuyên truyền,... Hoặc GV có thể cắt sẵn những mẫu giấy hình bông hoa. HS sẽ viết lên mẫu giấy và dán vào cây.  -GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.   * ***Kết luận****:* Chúng ta cùng chung tay bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. | -Em suy nghĩ như thế nào khi nhìn thấy hình ảnh này?  -Cùng bạn viết ra những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật. |
| 6’ | **2.2.Hoạt động 2: Bày tỏ thái độ**  -GV chia lớp thành nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 (SGK trang 74) và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với hành động nào? Vì sao?  -GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  -GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.   * ***Kết luận****:* Chúng ta cần nói không với những việc làm gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật. | -Học sinh làm việc nhóm 4: Quan sát tranh, trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với hành động nào? Vì sao ?  z2550387763162_425a1444dbf8f76ba43f328726867aec |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS thực hành chăm sóc cây xanh tại nhà (hoặc vườn trường), không xả rác ở nơi công cộng,...  **- GV tổng kết – nhận xét tiết học.** | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHL: TÌM HIỂU VIỆC LÀM CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**Tuần: 21 Tiết: 63 Ngày dạy: 26/01/2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết ơn thầy cô, thân thiện bạn bè

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

- Chia sẻ những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…..

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động  -HS bắt bài hát  -GV nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| 7’ | 2.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN  -GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo  +Đi học chuyên cần  +Tác phong , đồng phục  +Chuẩn bị bài , đồ dùng học tập  +Vệ sinh  +GV nhận xét qua một tuần học  \*Tuyên dương  -GV tuyên dương cá nhân và tập thể về thành tích  \*Nhắc nhở  -GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần | -HS lắng nghe |
| 15’ | 3.SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ :  - Tổ chức diễn đàn để các em học sinh cùng trao đổi, chia sẻ những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân.  - Thông qua trò chơi vòng tròn thân thương. | - Các em học sinh được bố trí thành 2 vòng tròn ở lớp. Cùng nhau bắt cặp và cùng chia sẻ những việc sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân  -Học sinh phát biểu nêu việc làm của mình và của bạn.  -HS chuẩn bị đồ trang trí, hoa mai giấy, bao ì xì ,… |
| 8’ | 4.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO  -Thực hiện chương trình , tuần 22, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện  -Tiếp tục nội quy HS thực hiện ATGT, ATVSTP  -Thực hiện tốt các phong trào , trường , triển khai củ điểm mới | -Hs lắng nghe |
| 3’ | 5.HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP  -GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen gợi, biểu dương HS.  Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện , vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Bổ sung sau tiết dạy:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHDC: Tham gia hoạt động: Gọn-nhanh-khéo.**

**Tuần: 22 Tiết: 64 Ngày dạy: 29/01/2024**

**( TPT THỰC HIỆN )**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: DÀN NHẠC MÙA HÈ***

Tuần: 22 Tiết: 211+212 Ngày dạy: 29/1/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Giải được câu đố về các mùa, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh học.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đírng nhịp thơ, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp thú vị của thiên nhiên mùa hè, bày tỏ tình yêu vạn vật quanh mình, thiên nhiên thanh bình;* biết liên hệ bản thân: *Yêu mến mùa hè, vạn vật quanh mình;*  nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm của bầu trời, cây cối, hoa quả mùa hè.

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **1. Khởi động (5’)**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về các câu đố.  - GV giới thiệu tên bài. | - HS thảo luận và giải câu đố:  + Mùa xuân  + Mùa hè  - HS quan sát tranh và ghi nhớ tên bài. |
|  | **2. Khám phá và luyện tập**  **HĐ1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu (giọng đọc vui nhộn)  - Hướng dẫn HS luyện đọc từ khó: *loa, nhịp chày, sóng đôi, ….*  - GV lưu ý HS đọc hết 1 câu thơ mới nghỉ, nhấn giọng ở các từ biểu thị cảm xúc:  *Tiếng chim tu hú//*  *Tiếng nhị, tiếng hồ//*  *Tiếng chim cúc cu//*  *Cung trầm, cung bỗng//*  - GV kết hợp giải nghĩa từ cho HS xem tranh minh họa về 2 loại nhạc cụ này:  - **GV Mở rộng:**  *Vì cùng có hai dây nên đàn hồ có cấu tạo giống như*[*đàn nhị*](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A0n_nh%E1%BB%8B)*nhưng kích thước bầu cộng hưởng lớn hơn, âm thanh trầm hơn đàn nhị.* | - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, đọc đồng thanh.  - HS luyện đọc câu cả lớp.  - HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm.  - HS đọc đồng thanh cả bài.  - HS giải nghĩa từ: nhị, hồ, cung |
|  | **HĐ2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi 1 HS đọc khổ thơ thứ nhất  + Ai mở màn cho khúc nhạc mùa hè?  - GV gọi 2 HS đọc cả bài thơ.  + Gọi tên những người bạn trong dàn nhạc mùa hè? (*HS xem tranh minh họa những người bạn này trong SGK*)  + Hình ảnh nào trong khổ thơ cuối báo hiệu mùa hè đến?  + Em thích người bạn nào trong dàn nhạc mùa hè? Vì sao?  + Qua bài thơ này, em cảm nhận gì về mùa hè?  - GV chốt: *Bài thơ miêu tả vẻ đẹp thú vị của thiên nhiên mùa hè, bày tỏ tình yêu vạn vật quanh mình, thiên nhiên thanh bình.*  - Em sẽ làm gì để giữ mãi mùa hè đẹp như thế? | *- Cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi.*  *+ Ve kim*  *+ Tu hú, chim bồ câu, sáo sậu, cào cào, ve sầu.*  *- Hoa phượng vĩ nở đỏ rực.*  *- HS tự do phát biểu.*  *- HS nêu suy nghĩ*  *- HS liên hệ bản thân: yêu thích mùa hè, yêu mọi vật khi mùa hè, thích nhìn ngắm vẻ đẹp hoa phượng* |
|  | **HĐ3: Luyện đọc lại**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS luyện đọc nhóm 4.  - HS đại diện nhóm đọc trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS luyện đọc thuộc lòng.  - HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em yêu thích nhất.  - HS nhận xét. |
|  | **HĐ4: Luyện tập mở rộng (10’)**  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4: tìm những từ ngữ chỉ màu sắc của bầu trời, cây cối khi mùa hè đến.  - GV mở rộng: *khí hậu Việt Nam khá là phức tạp khi mà miền Nam có 2 mùa nắng, mưa trong khi đó miền Bắc lại có tới đủ 4 mùa Xuân - Hạ -Thu - Đông.* | - HS đọc yêu cầu của hoạt động Sắc màu mở rộng  - HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung:  + Bầu trời: Ánh nắng trở nên ấm áp hơn; rời nóng hơn hẳn, ánh nắng trở nên rực rỡ, vàng ươm; ánh nắng chói chang làm cho khí hậu nóng bức oi nồng; ……  + Cây cối: xanh um, mướt mắt; thơm phức mùi hoa quả chín mọng, tươi ngon; bưởi chín vàng đu đưa trước gió; …… |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: BẢNG CHIA 5( TIẾT 1)***

Tuần: 22 Tiết: 106 Ngày dạy: 29/01/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-Thành lập được bảng chia 5.**

**-Thuộc bảng chia 5; Vận dụng bảng chia 5 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.**

**- Thái độ: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.**

**- Năng lực chú trọng: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.**

**- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**

**\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  - Giáo viên cho cả lớp chơi “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu các con hãy nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 5.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **25’** | 1. **Hình thành kiến thức**   2.1. Hướng dẫn HS thành lập bảng chia 5  - GV cho xuất hiện bài toán:  Có 20 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 5 cái. Hỏi có mấy bạn được chia?  - GV nhận xét.  ( GV có thể gợi ý từ phép tính nhân  5 x 4 = 20 có thể viết được 2 phép chia tương ứng 20 : 4 = 5; 20 : 5 = 4 | - Học sinh quan sát bài toán, đọc đề, phân tích đề và thực hiện trong nhóm 4.  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình.  - Học sinh trình bày kết quả.  20 : 5 = 4  Tương tự từ bảng nhân, hướng dẫn HS lập bảng chia 5 |
|  | **2.2. Hướng dẫn HS thuộc bảng chia 5**  **Bài 1-Đọc phép nhân, phép chia trong bảng nhân 5, chia 5**  **Mẫu:**  **5 x 3 = 15 15 : 5 = 3**  **-GV nhận xét phần trình bày của học sinh.**  **- GV hướng dẫn hs học thuộc.**  **\* Bài 2- Tìm Thương trong bảng chia 5**  **Mẫu 30 : 5 = ?**  **5 x 6 = 30**  **30 : 5 = 6**  **- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện.**  **- GV nhận xét.** | -HS (nhóm đôi) trong thời gian 2’ tự đọc cho nhau nghe.  -HS thực hành đọc cho nhau nghe và đổi vai.( 1 em đọc phép nhân 5 thì em kia đọc phép chia 5 tương ứng)   * HS nhận xét các số chia đều là 5 * Kết quả thương theo thứ tự từ 1 đến 10 * Số bị chia là các tích của phép nhân   ( 5, 10, 15,…….., 50 )  -HS tìm hiểu bài.  Nói kết quả từ bảng nhân.   * HS nhận xét. |
| **5’** | **3 . Củng cố**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | **-** Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  Nhẩm tính một số phép tính sau: 10 : 5 = 2  35 : 5 = 7 45 : 5 = 9   * **Hs lắng nghe** |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ, GIÚP ĐỠ KHI Ở NHÀ, Ở TRƯỜNG ( TIẾT 3)***

Tuần: 22 Tiết:22 Ngày dạy: 29/1/2024

**I. YÊU CÂUF CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách xử lí tình huống liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

*-* Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiều và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp

- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Kiểm tra:**  - Nêu những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  **2.2. Vận dụng:**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn *ở* nhà, ở trường.**  ***-*** GV có thể cho HS chia sẻ cách tìm kiếm sự hỗ trợ theo trải nghiệm cá nhân hoặc chia lớp thành các nhóm và phát cho mỗi nhóm một bảng ghi sẵn 2 cột "Ở nhà" và "Ở trường".  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp và tổng kết hoạt động.  **\* Hoạt động 2: Nhắc nhở các bạn và người thân tìm kiêm sự hỗ trợ khi cần thiết.**  ***-*** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, yêu cẩu mỗi nhóm bốc thăm chọn một trong số các tình huống do GV đưa ra.  - GV mời một vài nhóm thực hành sắm vai trước lớp. Cả nhóm khác nhận xét, góp ý cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  **\* Hoạt động 3: Lập danh sách các sô điện thoại.**  ***-*** GV giới thiệu cho HS về các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp bằng nhiều hình thức trực quan (treo bảng phụ, xem tranh, xem clip,...). Sau đó, mỗi HS tự ghi nhớ và lập một danh sách bao gồm:   * *Các số điện thoại cứu trợ khẩn cấp.* * *Số điện thoại quan trọng khác: số điện thoại của người thân trong gia đình (bố mẹ, anh, chị, người nuôi dưỡng,...), số điện thoại của thầy, cô giáo.*   - GV tổ chức cho HS trưng bày kết quả lập danh sách và dặn dò HS cẩn ghi nhớ các số điện thoại này, có thể dán ở góc học tập hoặc trên hộp bút, ba lô,... để phòng khi cẩn thiết.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ:   * *Vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường?* * *Nêu điều mà em cân thay đổi để tìm kiếm sự hỗ trợ khi ờ nhà, ở trường.*   *-* GV tổ chức cho cả lớp đọc phẩn Ghi nhớ trong SGK *Đạo đức2,* trang 51. | **-** 2-3 HS nêu.  - HS hội ý trong nhóm và ghi cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường vào bảng trong thời gian 5 phút. Đội nào ghi được nhiều cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường nhất sẽ là đội chiến thắng.  - Các nhóm thảo luận cách xử lí và sắm vai thực hành nhắc nhở bạn hoặc người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.  - HS tự lập danh sách và trang trí trong khoảng 3 phút.  - HS đọc ghi nhớ |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TNXH LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG( TIẾT 1)***

Tuần: 21 Tiết: 43 Ngày dạy: 29/01/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS:

**-** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

**-** Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**-**  Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

**- Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Phẩm chất**: Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, giấy A4, hộp màu,...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS thực liiện. trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”.   * HS trả lời câu hỏi: Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được? * GV mời 2-3 HS trả lời. * GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan vận động”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: “Cùng bạn vận động theo nhạc”.   * Ghi tên bài học vào vở. |
| 8’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27’)**  **2.1.Hoạt động 1:** Một số xương và khớp xương của cơ thể   * GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình. * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ vị trí của các xương và khớp xưong được ghi tên trong hình. * GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình. * *Kết luận:* Cơ thể người có nlúều xương: xương sọ, xương mặt, xương tay, xưong chân,... Các xưong được nối vói nhau bởi các khớp xưong. | * HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình.   GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình |
| 12’ | **2.2.Hoạt động :** **Thực hành**  **Hoạt động 2: Một số cơ của cơ thể**   * GV chia lóp thành các nhóm 4 HS. * GV treo hình vẽ vể hệ cơ (hình 2) trong SGK trang 77 (GV phóng to hình để HS dễ quan sát) hoặc trình chiếu hình lên bảng. * HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình. * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ vị trí và nói tên các cơ được ghi trong lùnh. * *Kêt luận:* Trong cơ thê người có nhiêu cơ khác nliaủ: cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng,...   **Hoạt động 3: Trò chơi “Hiểu ý đồng đội”**   * HS được chia thành các đội chơi. * Một thành viên trong mỗi đội sẽ bốc thăm mảnh giấy có ghi tên cơ hoặc xương. Sau đó, bạn dùng hành động mô tả để các bạn còn lại trong đội đoán được tên của cơ hoặc xương đã ghi trong mảnh giấy. * HS tham gia trò chơi. * GV nhận xét về thái độ tham gia và hoạt động của HS trong trò chơi. * GV đặt câu hỏi để dẫn dắt cho HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học: Cơ quan vận động gồm bộ xương và hệ cơ. Giữa các xương là khớp xương. | * Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.   -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung.   * HS tham gia trò chơi. |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện đặt bàn tay lên trang giấy và vẽ lại bàn tay của mình. Tưởng tượng và vẽ xương, cơ cho bàn tay của em. | -Hs thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: VIẾT CHỮ HOA T

Tuần: 22 Tiết: 213 Ngày dạy: 30/1/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Chăm chỉ: Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- HS viết đúng kiểu chữ hoa T và câu ứng dụng.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,…..

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa T, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa T và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ T hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ T hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ T hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ T hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ T hoa  – HD HS viết chữ T hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  + Chữ hoa T Chiều cao 2 ô ly rưỡi, độ rộng 2 ô ly  + Gồm nét cong trái, nét thắt và nét cong phải.  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ T hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ T  \* Cấu tạo: Chiều cao 2 ô ly rưỡi, độ rộng 2 ô ly  + Gồm nét cong trái, nét thắt và nét cong phải.  \* Cách viết:  Đặt bút giữa ĐK dọc 2 và 3, phía dưới ĐK ngang 3 một li, viết nét cong trái nhỏ kết hợp viết nét thắt rồi viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 2. | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Tấc đất tấc vàng”* – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *T* hoa  - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.  – HS quan sát cách GV viết chữ Tấc – HS viết chữ Nóivà câu ứng dụng : “Tấc đất tấc vàng*.”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  -Hs lắng nghe   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Ai ơi về miệt Đồng Tháp*  *Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:  *Ai ơi về miệt Đồng Tháp*  *Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.* | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  -Hs trình bày theo khả năng  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài* TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. DẤU CHẤM**

Tuần: 22 Tiết: 214 Ngày dạy: 30/1/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm, câu kể và dấu chấm câu.

- Nói được các âm thanh yêu thích của mùa hè.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

-Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***2.Hình thành kiến thức***  ***2.1. Hoạt động 1: Luyện từ***  A,Tìm từ không cùng nhóm:  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 3a/ 36  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và ghi từ không cùng nhóm vào bảng con  - GV nêu câu hỏi:  + Tại sao từ lạnh ngắt không cùng nhóm?  + Tại sao từ nâu đất không cùng nhóm? | - 2 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi và ghi từ:  + lạnh ngắt  + nâu đất  - Đại diện 3, 4 HS chia sẻ.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS nêu ý kiến: vì từ này chỉ về thời tiết (không khí), các từ trong đám mây chỉ về màu sắc.  - HS nêu ý kiến: vì từ này chỉ về màu sắc, các từ trong đám mây chỉ về thời tiết. |
|  | ***B, Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm:***  ***- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 3b/ 36***  ***- GV cho HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn phủ bàn.***  ***- GV nhận xét, lưu ý HS: các từ tan, say sưa không phải là từ chỉ đặc điểm mà là từ chỉ trạng thái của sự vật.***  ***- Vậy theo em, từ chỉ đặc điểm là từ như thế nào?***  ***- GV nhận xét, yêu cầu HS tìm thêm một vài từ chỉ đặc điểm khác.***  ***- GV nhận xét, tuyên dương.*** | - 2 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4 và ghi vào bảng phụ: trong veo, vàng, nhỏ, tròn, ngọc bích  - Một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác bổ sung.  - HS chia sẻ: chỉ màu sắc, hình dáng, kích thước.  - HS tìm.  - HS nhận xét. |
|  | ***2.2.Hoạt động 2: Luyện câu***  ***- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài 4/ 36***  ***- GV chiếu đoạn văn lên, yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 và chọn cách ngắt đọan văn phù hợp.***  ***- GV chốt và chiếu kết quả để tất cả HS quan sát và viết cho đúng: Mùa mưa và mùa khô ở Sài Gòn quá rõ rệt. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11. Những tháng còn lại là mùa khô. Mùa mưa trời mát mẻ. Mùa khô nắng vàng rực rỡ suốt cả ngày.***  ***- GV lưu ý HS: khi viết, sau dấu chấm em phải thế nào?***  ***- GV nhận xét, tuyên dương các bạn viết nhanh và chính xác.*** | - 2 HS đọc yêu cầu  - HS chia sẻ kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS đọc lại đoạn văn khi đã ngắt câu.  - HS chia sẻ: viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm.  - HSviết vào VBT( nếu kịp giờ).  - HS đổi vở để kiểm tra bài viết của bạn.  - HS nhận xét. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: BẢNG CHIA 5( TIẾT 1)***

Tuần: 22 Tiết: 107 Ngày dạy: 30/01/2024

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-Thành lập được bảng chia 5.**

**-Thuộc bảng chia 5; Vận dụng bảng chia 5 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.**

**- Thái độ: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.**

**- Năng lực chú trọng: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.**

**- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.**

**\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  - Giáo viên cho cả lớp chơi “Hái quả”  - GV nêu yêu cầu hát, chuyền bóng, hái quả, trả lời kết quả các phép chia 5 có trong quả.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **20’** | **2. Hoạt động 2: Thực hành:**  Bài 1 Tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “ Lật ô số”  - GV nhận xét. | - Mỗi HS sẽ lật 1 ô số có 1 phép tính chia 5 và trả lời kết quả  20 : 5 15 : 5 45 : 5 10 : 5 5 : 5  30 : 5 25 : 5 35 : 5 50 : 5 40 : 5 |
|  | **Bài 2 Số?**  **- GV cho HS chơi trò chơi “ Thỏ tìm cà rốt”**  **Gv hướng dẫn HS thực hiện.**  **- Cà rốt là các dấu chấm hỏi**  **? : 5 = 5 ? : 5 = 7**  **? : 5 = 10 ? : 5 = 8**  **? : 5 = 6 ? : 5 = 4**  **? : 5 = 9 ? : 5 = 3**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - Học sinh tham gia chơi, trả lời.  - HS thi đua tiếp sức theo dãy  - Đại diện các dãy nhận xét. |
|  | **Bài 3 Mỗi hình ảnh thể hiện một số. Em hãy tìm các số đó.**  **- Trò chơi “Ai tinh mắt thế”**  **Tìm con số bí ẩn ẩn sau con vật**  **- GV sửa bài, kết luận.** | - HS tham gia chơi.  50 : Mèo = 10  Mèo x Vịt = 10  Gà : Vịt = 10  Cú mèo + Cú mèo = 10  30 : Cú mèo = Công  Công : Ong = 3  - HS nhận xét |
| **5’** | **Hoạt động 3 : Hoạt động nối tiếp**  - Giáo viên cho HS chơi trò chơi **Lật ô số**  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 5. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét. | **-** Học sinh thi đua 2 đội  HS tham gia chơi.  Ví dụ: 15 : 5 =  10 : 5 = 50 : 5 =  -Hs lăng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TNXH LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài; CƠ QUAN VẬN ĐỘNG( TIẾT 2)***

Tuần: 22 Tiết: 44 Ngày dạy: 30/01/2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS:

**-** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

**-** Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**-**  Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

**-** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | 1. **Hoạt động khởi động và khám phá**   **Hoạt động 1: Chức năng của xương và cơ trong cơ thể**   * ***Mục tiêu:*** HS nêu được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản, ban đầu qua hoạt động hằng ngày. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** dạy học nêu vấn đề, thực hành, vấn đáp, kể chuyện, … * ***Cách tiến hành:***   - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).   * Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:   + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.   * GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lóp. * HS và GV cùng nhận xét. * *Kết luận:* Các bạn trong hình đang cùng nhau đá bóng. Có nliiều xương và cơ giúp các bạn thực hiện hoạt động này: xưong chân, cơ chân, xương tay, cơ tay, xương đầu,... Nhờ có sự phối hợp giữa xưong và cơ mà cơ thể con người có thể thực hiện được nhiều hoạt động khác nhau. | HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình). Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.   * Viết tên bài học vào vở |
| 9’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 2: Thực hành cử động co, duỗi tay**   * ***Mục tiêu:*** Nhận biết sự thay đổi của cơ khi co và duỗi tay, tliực hành kiến thức về cơ và xưong. * ***Phương pháp, hình thức tổ chức:*** Quan sát, vấn đáp,… * ***Cách tiến hành:***   GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?   * GV mời HS trình bày ý kiến của mình. * HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận. * *Kết luận:* Khi cơ thể cử động thì các xương và cơ cũng hoạt động.   **Hoạt động 3: Thực hành mỉm cười và bắt tay nhau**   * *Mục tiêu:* HS thực hành để thấy được cliức năng của xưcmg và cơ khi mỉm cười, bắt tay nhau. * *Cách tiến hành:* * GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình. * HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao? * *Kết luận:* Nhờ có xưong và cơ mà chúng ta có thể mỉm cười và bắt tay với nhau. | * HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.   HS trả lời các câu hỏi sau:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xưong và khớp xương nào giúp em tliực hiện co, duỗi tay?  HS trình bày ý kiến của mình  HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao? |
| 6’ | **2.2. Hoạt động 4: Thực hành**   * *Mục tiêu:* HS đưa ra được dự đoán điều sẽ xảy ra với cơ thể mỗi ngưòi nếu cơ quan vận động không hoạt động. * Cách tiến hành * Một số HS thực hành các động tác * Đứng lên và ngồi xuống bình thường.   + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.   * GV đặt câu hỏi:   + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?   * GV mời 2-3 HS trả lòi câu hỏi. * *Kết luận:* Cơ thể chúng ta sẽ không đứng được, không di chuyển, không tham gia các hoạt động được nếu không có bộ xương. Tay, chân chúng ta sẽ không thể co, duỗi được nếu không có khớp khuỷu tay và khớp đầu gối. * GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học: Nhờ có sự phối hợp của bộ xưong và hệ cơ mà cơ thể chúng ta có thể cử động và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Bộ xương - Cơ quan vận động - Hệ cơ - Khớp xưong”. | Một số HS thực hành các động tác  + Đứng lên và ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.  HS trả lòi câu hỏi.  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương? |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS Chia sẻ với ngưòi thân về tên, vị trí và chức năng của các xương, cơ, khớp xưong; trên cơ thể của em. | -Hs thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài: Đọc: MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO***

**Tuần: 22 Tiết: 215 Ngày dạy: 31/1/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;**

**– Hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của mùa đông ở vùng núi cao, bày tỏ tình yêu vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên đất nước*;**

**– Biết liên hệ bản thân: Yêu quý vẻ đẹp của mỗi mùa.**

**– Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.**

**– Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Chia sẻ với bạn vẻ đẹp của mỗi mùa.**

**-Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.**

**- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **Giáo viên: SHS, VBT, SGV.**

**+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).**

**+ Tranh ảnh, video clip các mùa.**

**+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Khi những chiếc lá đào* đến *sương muối.***

* **Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …**

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1 (TĐ): MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO (trang 37, 38)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động (4 – 5 phút):**  **– GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.**  **– GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc mới Mùa đông ở vùng cao.**  **– GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: màu sắc, các loại cây và hoa có trong bài đọc.** | **– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những hình ảnh em thấy trong bức tranh.**  **– Đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: màu sắc, các loại cây và hoa có trong bài đọc.** |
| **10’** | **2.Khám phá và luyện tập:**  ***Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***   * ***Hướng dẫn luyện đọc từ khó:***   **– Giáo viên đọc mẫu lần 1 (giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng, xen lẫn sự yêu mến bức tranh thiên nhiên vùng cao vào mùa đông).**  **– GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu.**  **– Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai.**  **– Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài.**  **– Gạch dưới những âm vần dễ lẫn**  **– Cho HS đọc từ khó.**   * ***Luyện đọc đoạn:***   **– GV hướng dẫn cách đọc.**  **– Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.**   * ***Hướng dẫn ngắt giọng:***   **– GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại.**  **– *Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng/ và ngả sang màu nâu đen/ vì sương muối.//; Cả dải núi,/ nương nhà này nối với nương nhà kia/ cứ bừng lên một màu tam giác mạch ngợp trời.//;...***  **– Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.**  **– Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc.**   * ***Thi đọc:***   **– Các nhóm thi đọc.**  **– GV lắng nghe và nhận xét.** | **– HS lắng nghe.**  **– HS đọc thành tiếng câu (đọc nối tiếp)**  **– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *ùa, ngải đắng, tam giác mạch, ngợp trời,...***  **– HS lắng nghe.**  **– HS lắng nghe.**  **– HS luyện đọc trong nhóm.**  **– HS nhận xét.**  **– Các nhóm tham gia thi đọc.**  **– Đại diện các nhóm nhận xét.** |
| **12’** | ***Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu***  **Giáo viên đặt câu hỏi:**  **– Bài đọc nói về mùa nào? Ở đâu?**  **– Các sự vật ở đoạn 2 thay đổi như thế nào khi mùa đông đến?**  **– Câu căn “Cỏ không mọc nổi nhưng tam giác mạch thì nảy mầm lên xanh mướt.” nói lên điều gì?**  **– Cây tam giác mạch có gì đẹp?**  **– Nhận xét phần trả lời câu hỏi của học sinh.** | **– Bài đọc nói về mùa đông ở vùng cao.**  **– Khi mùa đông đến các sự vật thay đổi: lá đào, lá mận đầu tiên rụng xuống thì dòng suối bắt đầu cạn nước. Gió từ khe núi ùa ra, mang theo hơi lạnh của núi đá. Thân cây ngải đắng bắt đầu khô. Rễ cây bám chặt lấy lớp đất chai cứng và ngả sang màu nâu đen...**  **– Tam giác mạch có sức sống mạnh mẽ.**  **– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sương muối* (hơi nước đóng băng thành các hạt nhỏ, trắng như muối), *tam giác mạch* (một loại cây lương thực được trồng ở miền núi), *cây ngải đắng* (còn gọi là cây ngải tây, thuộc họ cúc), *nương* (đất trồng trọt trên vùng đồi núi),...**  **– Cây tam giác mạch đẹp ở hoa: Trời càng rét thì sắc biếc, sắc hồng càng rực rỡ. Cả sải núi, nương nhà này nối với nương nhà kia cứ bừng lên một màu tam giác mạch ngợp trời.**  **– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.**  **– HS rút ra nội dung bài *(Miêu tả vẻ đẹp của mùa đông ở vùng núi cao, bày tỏ tình yêu vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên đất nước.*) và liên hệ bản thân: Yêu quý vẻ đẹp của mỗi mùa.**  **-Hs lắng nghe** |
| **8’** | ***Hoạt động 3: Luyện đọc lại***  **– Giáo viên đọc mẫu lại.**  **– Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.**  **– Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.** | **– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Khi những chiếc lá đào* đến *sương muối*.**  **– HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.**  **– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Khi những chiếc lá đào* đến *sương muối*.**  **– HS khá, giỏi đọc cả bài.** |
| **4’** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  **– Gọi HS nêu lại nội dung bài.**  **– Nhận xét, đánh giá.**  **– Dặn dò.** | **– HS nêu lại nội dung bài.**  **– HS lắng nghe.**  **– Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.** |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ(TIẾT 1)***

Tuần: 22 Tiết: 108 Ngày dạy: 31/01/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

-Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.

**-** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**\* Tích hợp:** Toán học và cuộc sông, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

-Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

HS: Mô hình đồng hồ 2 kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNGJ CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: **Gió thổi**  - GV nêu: Gió thổi, gió thổi!  - Thổi các câu trả lời cho các câu hỏi sau:  (khi HS trả lời, GV viết lên một góc bảng lớp).  + Buổi sáng được tính từ mấy giờ đến mấy giờ?  - Tiến hành tương tự buổi trưa, chiều, tối, đêm.  - Nhận xét, tuyên dương.  ***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.*** | - Trả lời: Thổi gì, thổi gì?  - Hỏi gì? Hỏi gì?  + Từ 1 giờ sáng đến 10 giờ.   |  |  | | --- | --- | | **Buổi sáng** | 1 giờ sáng - > 10 giờ sáng | | **Buổi trưa** | 11 giờ trưa —► 12 giờ trưa | | **Buổi chiều** | 1 giờ clìiều—► 6 giờ chiều (13 giờ) (18 giờ) | | **Buổi tối** | 7 giờ tối —► 9 giờ tối (19 giờ) (21 giờ) | | **Buổi đêm** | 10 giờ đêm —► 12 giờ đêm (22 giờ) (24 giờ) | |
|  | **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Giới thiệu đơn vị phút - cách xem giờ (kim phút chỉ số 3, số 6).**  ***a) Giới thiệu đơn vị phút.***  -Em đã được học đơn vị đo thời gian nào?  - Ví dụ: Bây giờ là 7 giờ, từ lúc 6 giờ đến bây giờ chúng ta đã làm những việc gì?  \* GV giới thiệu:  - Từ 6 giờ đến 7 giờ là 1 giờ, giờ là một đơn vị đo thời gian.  - Hôm nay chúng ta học thêm một đơn vị đo thời gian khác, đó là đơn vị phút.  - Ở nhà các em có nghe được ai nói 1 giờ bằng bao nhiêu phút không?  - Giáo viên sử dụng mô hình đồng hồ, quay kim đồng hồ đến vị trí 8 giờ và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  -Tiếp tục quay kim đồng hồ đến 9 giờ và hỏi. Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Chỉ trên mặt đồng hồ và nói: Trên mặt đồng hồ khi kim phút quay được 1 vòng là được 60 phút.  - Giáo viên viết:  **1giờ = 60 phút; 60 phút = 1 giờ**  - GV cho HS Cảm nhận độ lớn của 1 phút | **-** Giờ  - 6 giờ chúng em đến trường.  - Lao động vệ sinh  - xếp hàng vào lớp.  - Học sinh trao đổi N2 -> trả lời  *\*Dự kiến ND chia sẻ:*  - Quan sát trả lời câu hỏi.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ.  - Đồng hồ chỉ 9 giờ.  - Học sinh lắng nghe ghi nhớ  -3 HS nhắc lại cá nhân.  - Cả lớp đồng thanh.  - HS đếm theo GV từ 1 tới 60 (mỗi nhịp đếm khoảng 1 giây) |
|  | ***b) Giới thiệu cách xem giờ (kim phút chỉ số 3, số 6).***  - GV sử dụng mô hình đồng hồ 2 kim.  - GV giới thiệu: Khi kim phút đi chuyển từ một số sang số kế tiếp, khoảng thời gian tương ứng là 5 phút. GV và HS xoay kim để đồng hồ chỉ 7 giờ.  - Tiếp tục xoay kim phút di chuyển từ số 12 đến sốl,2,..., 12  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV yêu cầu HS xoay kim phút chỉ số 3.  - Đồng hồ đang chỉ mấy giờ mấy phút?.  - GV viết lên bảng: 8 giờ 15 phút.  - GV yêu cầu HS xoay kim phút chỉ số 6.  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV nêu: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi”.  - GV viết lên bảng: 8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi.  - Cho HS tiếp tục xoay kim đồng hồ?  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV viết lên bảng: 9 giờ.  => GV kết luận: *Khi xem giờ trên đồng hồ, nếu thấy kim phút chỉ vào số* 3*, em đọc là 15 phút; nếu kim phút chỉ vào số 6, em đọc là 30 phút. (hoặc giờ rưỡi).* | - HS thao tác trên bộ đồ dùng học tập sử dụng mô hình đồng hồ 2 kim.  - HS nghe ghi nhớ  - HS đọc theo GV xoay: 5,10, 15,... , 60.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ  - HS xoay sao cho kim phút chỉ số 3.  - Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 15 phút”.  - HS lặp lại nhiều lần “8 giờ 15 phút”.  - HS tiếp tục xoay sao cho kim phút chỉ số 6.  - Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút.  - HS lặp lại nhiều lần “8 giờ 30 phút hay 8 giờ rưỡi”  -HS tiếp tục xoay sao cho kim phút chỉ số 12.  - “9 giờ”.  - HS đọc  - HS nghe |
|  | **3.Hoạt động 3: Thực hành.**  **\* Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Treo đồng hồ mẫu lên bảng.  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Cho HS quan sát đồng hồ SGK thảo luận nhóm 2. 1 HS chỉ bất kì 1 đồng hồ trong sách nêu câu hỏi, 1 HS nêu câu trả lời.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh trước hết quan sát kim giờ (để biết đồng hồ đang chỉ mấy giờ) sau đó quan sát kim phút để biết đồng hồ chỉ bao nhiêu phút (15 phút hay 30 phút) rồi trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  - Gọi đại diện nhóm lên bảng trình bày  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét kết luận bài làm đúng.  **\* Bài 2:** Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS HS xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.  - GV nhận xét. | - Quan sát  - Năm giờ rưỡi. Nhiều HS nêu câu trả lời.  **-** HS thảo luận nhóm 2:  +HS chia sẻ, tương tác cùng bạn  *\*Dự kiến ND chia sẻ:*  +HS1: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  +HS2: Đồng hồ chỉ 10 giờ.    - Các nhóm trình bày kết quả.  - Nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu  - 3 HS thực hiện xoay kim đồng hồ trước lớp.  - Cả lớp theo dõi nhận xét. |
|  | **4. Hoạt động 4 Củng cố (5 phút):**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: ***Ai nhanh hơn?***  Giáo viên chia lớp thành 2 đội, phát cho mỗi đội 1 mô hình đồng hồ và hướng dẫn cách chơi: Khi giáo viên hô một giờ nào đó, các em đang cầm mặt đồng hồ của các đội phải lập tức quay kim đồng hồ đến vị trí đó. Em nào quay xong cuối cùng hoặc quay sai sẽ bị loại. Sau mỗi lần quay, các đội lại cho bạn khác lên thay. Hết thời gian chơi, đội nào còn nhiều thành viên nhất là đội thắng cuộc.  - Tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **-hs tham gia chơi**  **-hs lắng nghe** |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: *Bài: Đọc:* Nghe-viết: MƯA CUỐI MÙA**

**Tuần: 22 Tiết: 216 Ngày dạy: 1/2/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

**– Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được d/gi; iy/iêu, oăn/oăng.**

**– Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.**

**– Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Chia sẻ với bạn vẻ đẹp của mỗi mùa.**

**-Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.**

**- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **Giáo viên: SHS, VBT, SGV.**

**+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).**

**+ Tranh ảnh, video clip các mùa.**

**+ Bảng phụ ghi đoạn từ *Khi những chiếc lá đào* đến *sương muối.***

* **Học sinh: Sách, vở bài tập, bảng con, …**

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1 (TĐ): MÙA ĐÔNG Ở VÙNG CAO (trang 37, 38)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động (4 – 5 phút):**  **– Cho hs hát**  **- Giới thiệu bài** | **– HS lắng nghe,thực hiện** |
| **17’** | ***2.Hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả***  **- Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.**  **– GV đọc mẫu.**  **– Yêu cầu HS đọc đoạn văn Mưa cuối mùa, trả lời câu hỏi về nội dung.**  **– HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD*: giấc, chớp, sáng lòa, ì ầm,...; hoặc do ngữ nghĩa: giấc, gian.***  **– Cho HS viết các từ khó vào bảng con**  **– Nhận xét, tuyên dương học sinh viết bảng đúng, đẹp.**  **– Giáo viên đọc mẫu lần 2.**  **– GV đọc từng cụm từ ngữ để viết vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).**  **– Giáo viên đọc mẫu lần 3.**  **– Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi.**  **–Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi.** | **– HS đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.**  **– HS đọc và trả lời nội dung: mưa cuối mùa...**  **– HS đánh vần *giấc, chớp, sáng lòa, ì ầm,...; hoặc do ngữ nghĩa: giấc, gian.***  **–Viết bảng con từ khó.**  **– HS lắng nghe.**  **–Học sinh thực hành viết vở theo lời đọc của giáo viên.**  **Mưa cuối mùa**  **Nửa đêm, bé chợt thức giấc vì tiếng động ầm ầm. Mưa xối xả. Cây cối trong vườn nghiêng ngả trong ánh chớp sáng lòa và tiếng sấm ì ầm lúc gần lúc xa. Mưa mỗi lúc một to. Hơi nước mát lạnh phả vào ngập gian phòng.**  ***Theo* Trần Bắc Quỳ**  **– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.** |
| **15’** | ***Hoạt động 2: Bài tập chính tả***  ***2.2.1. Phân biệt d/gi (7p)***  **– Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2b.**  **– Yêu cầu HS đọc đoạn văn và chọn chữ d hoặc chữ gi thích hợp với mỗi ngôi sao Star**  **– Cho HS thực hiện VBT.**  **– Gọi HS đọc lại đoạn văn đã điền.**  **– Gọi HS nhận xét.**  **– GV nhận xét.**  ***2.2.2. Phân biệt iu/iêu, oăn/oăng (8p)***  **– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c).**  **– Yêu cầu HS thực hiện.**  **– Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình.**  **– HS nghe bạn nhận xét và GV nhận xét bài làm.** | **– HS đọc yêu cầu BT**  **– HS đọc.**  **– HS thực hiện.**  **– HS đọc.**  **– HS nhận xét.**  **– HS lắng nghe.**  **– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).**  **– HS thực hiện vào VBT: Vần iu/iêu: mát dịu, kì diệu, chim liếu điếu, hót líu lo; vần oăn/oăng: dài ngoằng, ngoằn ngoèo, nhanh thoăn thoắt, nói liến thoắng.**  **– HS tự đánh giá.**  **– HS nhận xét và lắng nghe.** |
| **4’** | ***Hoạt động củng cố và nối tiếp***  **– Gọi HS nêu lại nội dung bài.**  **– Nhận xét, đánh giá.**  **– Dặn dò.** | **– HS nêu lại nội dung bài.**  **– HS lắng nghe.**  **– Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.** |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ: BỐN MÙA**

**Tuần: 22 Tiết: 217 Ngày dạy: 1/2/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

- Mở rộng được vốn từ bốn mùa (từ ngữ chỉ sự vật và chỉ màu sắc); đặt được câu hỏi Khi nào?; ghép được từ ngữ thành câu, sắp xếp câu thành đoạn văn.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Thẻ từ để HS làm BT 3.

+ Tranh ảnh, video clip truyện Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ (nếu có).

2.Học sinh: SHS, VTV, VBT, bảng con, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2p | ***1.Hoạt động khởi động***  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
| 15p | ***2. Hình thành kiến thức:***  ***Hoạt động 1: Luyện từ (Tìm từ ngữ chỉ mùa, hoa, quả, màu sắc).***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ và ghi vào thẻ từ. Chia sẻ kết quả trước lớp.  – Gọi HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3    a. Chỉ mùa: xuân, hè, thu.  b. Chỉ hoa: bắp, bầu, mơ, phượng, vông.  Chỉ quả: cam, quýt.  Chỉ màu sắc: trắng, đỏ rực, vàng.  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu.  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| 19p | ***Hoạt động 2: Luyện câu***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a.  – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét.  – Gọi HS xác định yêu cầu của BT 4b.  – HD HS viết vào VBT và chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  – Gọi một vài nhóm trình bày.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét.  – HD HS thực hiện yêu cầu của BT 4c, viết đoạn văn sau khi đã sắp xếp vào VBT.  – Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 4a *(Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm)*  – HS làm việc trong nhóm đôi  .  – HS chia sẻ trước lớp.  + Hoa mơ nở trắng như tuyết khi nào? (Khi nào hoa mơ nở trắng như tuyết?)  + Hoa phượng đỏ rực khi nào? (Khi nào hoa phượng đỏ rực?)  + Cam quýt chín vàng khi nào? (Khi nào cam quýt chín vàng?)  + Cúc họa mi nở rộ khi nào? (Khi nào cúc họa mi nở rộ?)  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.  – HS xác định yêu cầu của BT 4b *(Chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp vơis từ ngữ ở thẻ màu hồng).*  – HS viết vào VBT.  – HS trình bày.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.    – HS thực hiện.  – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| 4p | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Nêu lại nội dung bài  – Nhận xét, đánh giá.  – Về học bài, chuẩn bị | – HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, tuyên dương.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ ( TIẾT 2)**

**Tuần: 22 Tiết109 Ngày dạy: 1/02/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Đọc được giờ trên đồng hồ điện tử với số phút là : 00, : 15, : 30.
* Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**- Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**- Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

-GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

- HS: Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNG CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?***  + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  ***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.*** | - Học sinh tham gia chơi nêu giờ trên đồng hồ. |
|  | **2. Bài học và thực hành**  **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Treo đồng hồ điện tử lên bảng.  - GV giới thiệu một đồng hồ điện tử (loại để bàn hay treo tường), nếu không có thì viết giờ lên bảng để HS đọc:  **2 : 15 🡪 2 giờ 15 phút sáng**  **11: 30 🡪11 giờ 30 phút trưa**  **23: 30 🡪11 giờ 30 phút đêm**  - GV dán tranh cho HS quan sát tranh vẽ ngày chủ nhật của Mai tương ứng với các đồng hồ chỉ thời gian giới thiệu: Đây là các hoạt động của bạn Mai trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thời gian, từ hình 1 đến hình 9.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 nói theo tranh.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  + GV nêu câu hỏi:  - Bạn Mai giúp ba mẹ làm việc nhà lúc mấy giờ?  - Lúc 8 giờ 15 phút tối, bạn làm gì?  - GV nhận xét kết luận bài làm đúng. | - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Quan sát.  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - Lắng nghe  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh chia sẻ kết quả:  + Mai thức dậy lúc 7 giờ  + Mai đánh răng lúc 7 giờ 15 phút.  + Mai tập thể dục lúc 7 giờ rưỡi  + Mai ăn sáng lúc 8 giờ  ............................................  - Trình bày kết quả.  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe.  **-** Bạn Mai giúp ba mẹ làm việc nhà lúc 9 giờ.  - Lúc 8 giờ 15 phút tối, bạn đọc sách.  -Hs lắng nghe |
|  | **Bài 2:** Làm việc nhóm bốn – Chia sẻ trước lớp.  - GV giúp HS ôn lại các buổi trong ngày, cách đọc giờ ở buổi chiều, tối, đêm.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét  - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.  - Vì sao em chọn Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút?  Mở rộng: Phân biệt mặt trời và bầu trời vào các buổi trong ngày | - HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết.  - Hàng trên là hình ảnh bầu trời vào các buổi sáng, trưa, chiều, đêm.  - Hàng dưới là 4 đồng hồ điện tử, các số chỉ giờ vượt quá 12 thì tương ưng với những buổi nào?  -HS thực hiện theo yêu cầu.  Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút.  Buổi trưa phù hợp với đồng hồ 12 giờ.  Buổi chiều phù hợp với đồng hồ 17 giờ 15 phút (hay 5 giờ 15 phút chiều).  Buổi sáng phù hợp với đồng hồ 5 giờ 30 phút.  - HS giải thích |
|  | **\* Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS tự làm bài.  - Nhận xét sửa bài.  - Khi sửa bài, giúp HS nói: Từ 3 giờ đến 4 giờ là 1 giờ, từ 7 giờ tới 7 giờ 15 phút là 15 phút. | - HS tự tìm hiểu và làm bài.  - 2 HS lên bảng điền cả lớp làm bài vào vở.  a) 3 giờ 🡪 4 giờ  b) 7 giờ 🡪 7 giờ 15 phút  **-hs lắng nghe** |
|  | **3. Củng cố**  - Điền vào chỗ chấm:  a. Mẹ em đi làm ca chiều bắt đầu từ 14 giờ hay ...............đến 22 giờ hay.............  b. Hằng ngày em thường đi ngủ lúc 9 giờ rưỡi hay ........  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS nêu câu trả lời. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: Nghe – kể: Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ**

**Tuần: 22 Tiết: 218 Ngày dạy: 1/2/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

- Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

– Kể được từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; Bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Thẻ từ để HS làm BT 3.

+ Tranh ảnh, video clip truyện Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ (nếu có).

2.Học sinh: SHS, VTV, VBT, bảng con, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3: MRVT: Bốn mùa (tiếp theo)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2p | ***1.Hoạt động khởi động***  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
| **TIẾT 4: Kể chuyện (Nghe – kể): Sự tích mùa xuân và bộ lông trắng của thỏ**  ***SỰ TÍCH MÙA XUÂN VÀ BỘ LÔNG TRẮNG CỦA THỎ***  *1. Ngày xưa chỉ có ba mùa hạ, thu, đông và mọi loài thỏ đều có bộ lông màu xám. Có hai mẹ con nhà thỏ sống trong khu rừng nọ. Mỗi khi chuyển từ mùa đông rét buốt sang mùa hạ nóng nực, thỏ mẹ lại bị ốm. Nó ao ước có một mùa ấm áp.*  *2. Thỏ con nghe nói mùa ấm áp đó là mùa xuân. Nhưng mùa xuân chỉ đến khi có cầu vồng cùng muôn hoa chào đón. Thương mẹ, nó bàn với bác gấu:*  *– Ta làm một chiếc cầu vồng để đón mùa xuân...*  *– Nhưng bằng cách nào? – Bác gấu hỏi.*  *– Cháu sẽ rủ các bạn góp những chiếc lông đẹp nhất...*  *Tin truyền đi khắp nơi, chim muông góp những chiếc lông đẹp nhất, chim sâu kết lại làm cầu vồng bảy sắc.*  *3. Còn thỏ con đi tìm gặp từng loài hoa xin giúp đỡ. Cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của thỏ, các loài hoa đều hứa khi chị gió báo tin sẽ cùng nở.*  *Một buổi sáng cuối mùa đông, khi chim sâu dệt xong những mảng màu cuối cùng, cầu vồng xuất hiện. Chị gió nhanh chóng báo tin cho các loài hoa cùng nở. Thế là mùa xuân ấm sáp về.*  *4. Từ đó, mặt đất có đủ bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Còn chú thỏ hiếu thảo, biết kết nối chim muông và các loài hoa để cùng đón xuân về được mùa xuân tặng một chiếc áo trắng tinh, mềm mại. Chiếc áo đó còn mãi đến bây giờ.*  *Theo Truyện cổ tích Việt Nam* | | |
| 15p | ***Hoạt động 1: Nghe kể chuyện***  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.  – Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  – GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.  – HD HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  – GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện. | – HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  – HS nghe GV kể lần 1.  – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  – HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai. |
| 10p | ***Hoạt động 2: Nghe kể từng đoạn của câu chuyện***  – Yêu cầu HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp.  – HD HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)  – HD Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét phần kể chuyện. | – HS quan sát tranh    – HS làm việc theo nhóm  – HS kể trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| 7p | ***Hoạt động 3: Kể toàn bộ câu chuyện***  – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét phần kể chuyện.  – Yêu cầu HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện. | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe.  – HS chia sẻ |
| 4p | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Nêu lại nội dung bài  – Nhận xét, đánh giá.  – Về học bài, chuẩn bị | – HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, tuyên dương.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: HĐGDTCĐ: TÌM HIỂU CÁCH LÀM MỘT SỐ CÔNG VIỆC NHÀ PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI***

Tuần: 22Tiết: 65 Ngày dạy: 1/02/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện được những việc làm bản thân có thể thực hiện được.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, khi trình bày sản phẩm của nhóm.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chia sẻ về cách làm công việc nhà khác mà em biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh. Một số mặt hàng gần gũi với HS.

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bìa các tông. Các đồ vật, mô hình vật để HS mua sắm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | -Hs hát  *-*HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức*** | | |
| ***17’*** | 1. **Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước thu dọn quần áo.**  * Giáo viên chiếu lên màn hình 3 bức tranh và gọi học sinh nêu nội dung của từng bức tranh. * Giáo viên tổ chức cho các em học sinh thảo luận theo nhóm để sắp xếp tranh theo thứ tự các bước thu dọn quần áo. * Giáo viên gọi học sinh trình bày. * Giáo viên nhận xét – chốt và tuyên dương học sinh. | * Học sinh trả lời các nội dung của 3 bức tranh. * Học sinh thảo luận. * Học sinh trình bày. * Giáo viên nhận xét. |
|  | 1. HĐ2: **Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước dọn dẹp nhà cửa.**  * Giáo viên tổ chức cho các em học sinh thảo luận theo nhóm để nêu nội dung của từng tranh và sắp xếp theo thứ tự phù hợp. * Gọi học sinh trình bày. * Gọi học sinh nhận xét * Giáo viên nhận xét và chốt đáp án đúng. Tuyên dương các nhóm hoàn thành tốt. | * Học sinh thảo luận và thực hiện các yêu cầu của giáo viên. * Học sinh trình bày. * Học sinh nhận xét. * Học sinh lắng nghe. |
|  | 1. **Chia sẻ về cách làm công việc khác mà em biết.**   - Gọi 1 vài học sinh có cách làm khác phát biểu và nêu cách làm.  -Giáo viên nhận xét, tuyên dương. Thưởng cho học sinh 1 đoạn video về cách làm việc nhà mà giáo viên sưu tầm được | Học sinh tham gia đóng góp các ý kiến của nội dung vừa nêu. |
|  | 1. HĐ4: Làm dụng cụ gấp quần áo 2. **Làm dụng cụ gấp quần áo:**  * Giáo viên tổ chức cho các em xem 1 đoạn video về cách làm dụng cụ gấp quần áo giống như các bước trong tranh. * Giáo viên tổ chức cho các em thực hành làm dụng cụ gấp quần áo. * Học sinh trình bày sản phẩm vừa làm được. * Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh thực hiện tốt.  1. **Thực hành gấp quần áo với dụng cụ vừa làm được.**  * Giáo viên gấp mẫu cho học sinh quan sát thông qua các tranh vẽ và thực hành. * Yêu cầu học sinh trải nghiệm gấp quần áo. * Học sinh trưng bày sản phẩm.   Giáo viên nhận xét, chốt ý | -Học sinh quan sát.   * Học sinh tiến hành thực hành làm dụng cụ gấp quần áo. * Học sinh trình bày sản phẩm trước lớp. * Học lắng nghe và nêu cảm nghĩ sau khi hoàn thành sản phẩm. * Học sinh quan sát. * Học sinh thực hành. * Học sinh nhận xét. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: LT THUẬT VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN**

**ĐỌC MỘT BÀI VĂN VỀ BỐN MÙA**

Tuần: 22Tiết: 219+220 Ngày dạy: 2/02/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

– Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

– Chia sẻ được một bài văn đã đọc về bốn mùa.

– Chia sẻ được điều mình biết về một mùa trong năm.

**-** Biết thuật lại việc đã chứng kiến. Biết chia sẻ một bài văn đã đọc về bốn mùa, về một mùa trong năm.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2. Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 5: LUYỆN TẬP THUẬT LẠI VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN (tiếp theo)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | ***1.Hoạt động khởi động (3p)***  – GV cho HS bắt bài hát  – GV giới thiệu bài  – GV ghi bảng tên bài | – HS hát.  – HS lắng nghe.  – HS quan sát. |
|  | ***2.Hình thành kiến thức:***  ***Hoạt động 1: Nói về việc làm tốt của một người bạn.***  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, đặt câu hỏi gởi ý để học sinh trả lời.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a.  – Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý.  + Bạn em đã làm việc tốt đó khi nào? Ở đâu?  + Bạn ấy đã thực hiện việc đó như thế nào?  + Em nghĩ gì về việc làm tốt của bạn?  – Gọi một vài nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét.  –**GV nhận xét – GD**: Các em cần mạnh dạn, tự tin khi nói về việc làm tốt của bạn em. | – HS xác định yêu cầu của BT *(Nói 4 –5 câu về việc làm tốt của một người bạn dựa vào gợi ý)*  – HS thảo luận nhóm đôi.  + *Buổi sáng, buổi trưa, tan học về, giờ ra chơi,...; Ở trong lớp, ở sân trường, ở nhà,...*  *+ Chăm sóc, lo lắng cho em; nhặt đồ của em; mua quà bánh cho em,...*  *+ Biết ơn bạn, bạn là người bạn tốt,...*  – HS chia sẻ trước lớp  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
|  | ***Hoạt động 2: Viết về việc làm tốt của một người bạn.***  **-** Giáo viên cho học sinh hỏi đáp theo gợi ý.  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b.  – Yêu cầu HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói ở BT 6a.  – Gọi một vài HS đọc bài viết trước lớp.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT *(Viết 4 – 5 câu về nôi dung em vừa nói).*  – HS viết.  – HS đọc.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| **Vận dụng: Đọc mở rộng**  **TIẾT 6: ĐỌC MỘT BÀI VĂN VỀ BỐN MÙA** | | |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết chia sẻ về truyện đã đọc, biết viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,...  – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài văn, tên tác giả, tên mùa, nét riêng của mùa,...  – HD Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  – GV nhận xét | – HS nhắc lại nội dung bài  – HS lắng nghe.  – HS chia sẻ.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS chia sẻ.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
|  | ***Hoạt động 2: Chia sẻ về một mùa trong năm.***  – Gọi HS xác định yêu cầu của BT2.  – HD HS trao đổi trong nhóm đôi điều em biết về một mùa trong năm.  – Gọi HS nhận xét.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu *(Chia sẻ điều em biết về một mùa trong năm).*  – HS thực hiện.  – HS nhận xét.  – HS lắng nghe. |
| 4’ | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp***  – Gọi HS nêu lại nội dung bài.  – Nhận xét, đánh giá.  – Dặn dò. | – HS nêu lại nội dung bài.  – HS lắng nghe.  – Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ ( TIẾT 3)**

**Tuần: 22 Tiết110 Ngày dạy: 2/02/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.

- Biết thời điểm, khoảng thời gian.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**-** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**\* Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

- HS: Mô hình đồng hồ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNG CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?***  + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  ***\* Kết luận giới thiệu bài: Giờ, phút, xem đồng hồ.*** | **- HS nghe yêu cầu thực hiện.** |
|  | **2. Hoạt động 2: Luyện tập (22 phút)**  **\* Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Chia nhóm cho HS thảo luận.  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Khi sửa bài, GV giúp HS, khi các nhóm trả lời sai.  Ví dụ: a) Mỗi ngày em ngủ khoảng 9 phút.  Chỉ tính giấc ngủ buổi đêm:  - Em ngủ lúc mấy giờ?  - Em thức dậy lúc mấy giờ?  Xoay 1 ô hình đồng hồ hoặc dùng tia số để học.  - 7 giờ 8 giờ 9 giờ 10 giờ 11 giờ 12 giờ 1 giờ 2 giờ 3giờ 4 giờ 5 giờ 6 giờ 7 giờ.  - Cũng có thể giúp HS nhận biết khoảng thời gian 9 phút.  -Từ lúc các em làm bài Luyện tập 3 đến bây giờ là khoảng 9 phút.  - Có phải một ngày em chỉ ngủ 9 phút?  \* Mở rộng: ích lợi của việc ngủ đủ thời gian | - HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Lắng nghe  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác phản biện.  - 9 giờ tối.  - 6 giờ sáng  - Nghe |
|  | **Bài 5:** - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC học sinh phải nhận biết được các thời điểm trong hoạt động “Đến trường học”. Các thời điểm diễn ra hoạt động đó: “7 giờ” và “7 giờ 15 phút”. So sánh các thời điểm nêu trên để trả lời câu hỏi của bài toán.  - Các bạn đến trường đúng giờ, sớm hay muộn giờ?  **\* GV giải thích:**  Hẹn 7 giờ, có mặt lúc 7 giờ là đúng giờ.  Hẹn 7 giờ, có mặt trước 7 giờ là sớm giờ.  Hẹn 7 giờ, có mặt sau 7 giờ là trễ giờ.  - Yêu cầu HS giải thích Vì sao em biết các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ? Sớm bao nhiêu phút.  - GV giúp HS nói về ích lợi của việc có mặt đúng giờ và nhắc nhở HS tạo thói quen có mặt đúng giờ.  - Nhận xét sửa bài | + Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  \**Dự kiến KQ chia sẻ:*  - Các bạn đến trường sớm hơn.  - Các bạn đến trường muộn giờ.  - Các bạn đến trường đúng giờ.  - Các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ. Sớm 30 phút.  - Các bạn ở tranh 2 đến trường muộn giờ. muộn 15 phút.  - Các bạn ở tranh 3 đến trường đúng giờ. |
|  | **3. Củng cố**  **\* Vui học:** •  - Khi sửa bài, GV chấp nhận các cách giải thích khác nhau:  **\*Chẳng hạn:**  - Tổng độ dài dài đoạn thẳng CD và EB bằng độ dài đoạn thẳng АН.  - Tổng độ dài đoạn thẳng AC và DE bằng độ dài đoạn thẳng HB.  - Vậy hai quãng đường màu đỏ và xanh dài bằng nhau.  **\* Đất nước em:**  - GV giới thiệu để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, thường người ta đi bằng xe ô tô, tàu hoả (khoảng hơn 1 ngày), đi bằng máy bay (chỉ mất 2 giờ do máy bay bay rất nhanh và không ngừng dọc đường).  - GV giới thiệu đôi nét về Phú Quốc.  - HS tìm vị trí Thủ đô Hà Nội và đảo Phú Quốc trên bản đồ. | **-**- Nhóm bốn HS tìm hiểu, nhận biệt hai đường đi màu đỏ và xanh, so sánh độ đài hai quãng đường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHL: RÈN LUYỆN THÓI QUEN CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**Tuần: 22 Tiết: 66 Ngày dạy: 2/02/2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết ơn thầy cô, thân thiện bạn bè

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

- **Rèn luyện thói quen** **chăm sóc và phục vụ bản thân**

-Trao đổi về việc lập thời gian biểu để rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…..

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 5’ | 1.Hoạt động khởi động  -HS bắt bài hát  -GV nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| 7’ | 2.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN  GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo  +Đi học chuyên cần  +Tác phong , đồng phục  +Chuẩn bị bài , đồ dùng học tập  +Vệ sinh  +GV nhận xét qua một tuần học  \*Tuyên dương  -GV tuyên dương cá nhân và tập thể về thành tích  \*Nhắc nhở  -GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần | -HS lắng nghe |
| 15’ | 3.SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ :   * Học sinh cùng nhau thảo luận lập thời gian biểu để rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân. * Gọi các nhóm trình bày trước lớp.   Từ đó các em học sinh tự lập thời gian biểu cho riêng từng em. | * Học sinh tiến hành thảo luận. * Các nhóm trình bày trước lớp.   Học sinh tiến hành lập thời gian biểu cho bản thân mình. |
| 8’ | 4.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO  -Thực hiện chương trình , tuần 23, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện  -Tiếp tục nội quy HS thực hiện ATGT, ATVSTP  -Thực hiện tốt các phong trào , trường , triển khai củ điểm mới | - Hs lắng nghe. Thực hiện |
| 3’ | 5.HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP  -GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen gợi, biểu dương HS.  Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện , vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Bổ sung sau tiết dạy: